TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 15/2023/DS-ST Ngày 31-3-2023 V/v *"tranh chấp hợp đồng tín dụng"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Dư Thị Út

2- Bà Khưu Liên Dung

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Như – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2023 về "*tranh chấp hợp đồng tín dụng*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXX-ST ngày 10 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG; trụ sở chính: Số XX, đường N, phường S, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Đ – Chức vụ: Tổng giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí T – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP SG – CN Bạc Liêu (giấy ủy quyền số 3161/2021/QĐ-PL ngày 27/12/2021); người được ông Nguyễn Chí T ủy quyền lại: Anh Nguyễn Thanh Ph – Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ, (giấy ủy quyền số 1268/2022/GUQ-CNBL ngày 23/12/2022)

2. *Bị đơn*: Bà Nguyễn Phương T, sinh năm 1986; địa chỉ: Số A đường số 12 Khu Dân cư TT, khóm X, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

(*Đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định:

Ngày 19/01/2018, bà Nguyễn Phương T có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này gọi chung là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà T, ngày 19/01/2018 Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 25.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 23.000.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 28.378.000 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà T không có thiện chí trả nợ. Do bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 31/7/2022, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của bản điều khoản và kiều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tính đến ngày 31/3/2023 bà T còn nợ Ngân hàng số tiền 25.162.743 đồng, trong đó: Tiền gốc: 19.122.006 đồng, lãi quá hạn: 6.040.737 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc và yêu cầu bà T có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để bà T trả nợ, tuy nhiên bà T vẫn chưa thanh toán cho Ngân hàng khoản nợ vay. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà T phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 31/3/2023 là 25.162.743 đồng và trả lãi phát sinh tính từ ngày 01/4/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất cho vay tại hợp đồng.

Tại biên bản ghi lời khai trong quá trình tố tụng tại tòa án bị đơn bà Nguyễn Phương T trình bày: Bà T thống nhất giữa bà và ngân hàng có ký kết giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, chữ ký và chữ viết trong hợp đồng do bà ký và viết ra, thỏa thuận sử dụng thẻ theo quy định ngân hàng nhưng không nhớ rõ số tiền gốc lãi còn nợ là bao nhiêu do bà T đang chấp hành quyết định tạm giam trong vụ án khác tại trại tạm giam công an tỉnh Bạc Liêu và yêu cầu vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày, không bổ sung tài liệu chứng cứ, không yêu cầu triệu tập người làm chứng, người tham gia tố tụng khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Bị đơn có nơi cư trú hiện nay tại thành phố Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu giải quyết là đúng theo quy định. Việc cấp tống đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với bà Nguyễn Phương T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 là phù hợp.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn bà Nguyễn Phương T, bà T có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Khu dân cư TT, khóm X, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nên đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Quan hệ tranh chấp trong vụ án là hợp đồng tín dụng, đến ngày 31/7/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Căn cứ Điều 429, Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[4] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ tính đến ngày 31/3/2023 là 25.162.743 đồng, trong đó: Tiền gốc: 19.122.006 đồng, lãi quá hạn: 6.040.737 đồng và trả lãi phát sinh tính từ ngày 01/4/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất cho vay tại hợp đồng.

Xét thấy: Mặc dù bị đơn xác định không nhớ các khoản tiền đã rút khi sử dụng thẻ nhưng căn cứ theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như đơn giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị đơn có ký kết hợp đồng sử dụng thẻ với Ngân hàng và được Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 25.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân với lãi suất thỏa thuận vay tại thời điểm làm thẻ là 2,5%/năm.

Căn cứ vào 1.14 Điều 1 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG quy định: "*Ngày đến hạn là ngày cuối cùng mà chủ thẻ phải thanh toán số tiền đến hạn hoặc số tiền tối thiểu được ghi trên thông báo giao dịch hàng tháng*".

Căn cứ vào Điều 25 về cách tính lãi trong hạn, Điều 27 về các loại phí của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng và Căn cứ vào Điều 26 về vi phạm của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, quy định: *"Việc không thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu của chủ thẻ cho đến ngày thứ 10 của kỳ thông báo giao dịch lần thứ hai thì toàn bộ dư nợ thẻ tín dụng sẽ bị chuyển sang nợ quá hạn. Trong trường hợp này, tổng dư nợ*

sẽ trở nên đến hạn ngay lập tức và Doanh nghiệp phải thanh toán ... Khi sự kiện vi phạm xảy ra, chủ thẻ hiểu và đồng ý rằng Sacombank có thể thực hiện một hoặc nhiều hành động như sau:

Chấm dứt quyền sử dụng thẻ và tiến hành việc thu hồi toàn bộ nợ;

Áp dụng lãi suất nợ quá hạn phù hợp khoản 7 Điều 1 đối với toàn bộ dư nợ theo quy định của Sacombank"

Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay "*bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*". Tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định: "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động Ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*".

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 24 Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định nghĩa vụ của bên vay là: *Trả nợ gốc và lãi vốn vay theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.*

Tại Điều 1 Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước quy định: "*Tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng*".

Từ những căn cứ nêu trên thấy rằng bị đơn bà Nguyễn Phương T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng như thỏa thuận tại hợp đồng đã ký kết giữa các bên, Ngân hàng đã phát hành các thông báo yêu cầu bà T thanh toán nợ nhưng bà T vẫn không thanh toán nên ngày 31/7/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn là đúng quy định của pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc bà Nguyễn Phương T trả số tiền nợ tính đến ngày 31/3/2023 là 25.162.743 đồng, trong đó: Tiền gốc: 19.122.006 đồng, lãi quá hạn: 6.040.737 đồng và trả lãi phát sinh tính từ ngày 01/4/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất cho vay tại hợp đồng, do đó chấp nhận toàn bộ đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí; bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bà T có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền 25.162.743 đồng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng như sau 25.162.743 đồng x 5% = 1.258.137 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Điều 466, Điều 429, 688 của Bộ luật dân sự 2015;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG đối với bà Nguyễn Phương T.

Buộc bà Nguyễn Phương T trả số tiền nợ tính đến ngày 31/3/2023 là 25.162.743 đồng, trong đó: Tiền gốc: 19.122.006 đồng, lãi quá hạn: 6.040.737 đồng.

Kể từ ngày 01/4/2023 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, bà Nguyễn Phương T còn phải trả nợ cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần SG số tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Phương T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.258.137 đồng.

Ngân hàng Thương Mại Cổ phần SG không phải nộp án phí. Ngân hàng đã dự nộp tạm ứng án phí 562.000 đồng (*Năm trăm sáu mươi hai nghìn đồng*) tại biên lai thu số 0008292 ngày 30 tháng 12 năm 2022 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, nay được hoàn lại toàn bộ.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thị Tuyết Anh

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
-VKSND thành Tp. Bạc Liêu;
-CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
-Đương sự;
- Lưu.